

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 164/2024/HS-ST

Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Diệu, ông Nguyễn Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Đình V**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1967 tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi thường trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số A G, tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C và bà Nguyễn Thị A (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 27/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Hải L**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1965 tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Trần Thị Y; bị cáo có vợ là Đinh Thị Tuyết H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 27/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H2**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1955 tại tỉnh Nam Định.

Nơi thường trú: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số F T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết K (đã chết) và bà Vũ Thị H3; bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng N và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 27/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1977 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Số D D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số B Y (nối dài), phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ là Phạm Thị T2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 27/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Chí T3**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1979 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi thường trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số F M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H4 (đã chết) và bà Tô Thị G (đã chết); bị cáo có vợ là Hồ

Thị Xuân H5 (đã ly hôn) và bà Phùng Thị H6 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 27/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tạ Đình T4, sinh năm 1951 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A G, tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Hoàng H2, Trịnh Hải L, Nguyễn Văn M đến nhà của Tạ Đình V, tại địa chỉ số A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Một lúc sau, V, L, H2, M rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức bài Phỏm thắng thua bằng tiền và thoả thuận thống nhất thắng thua trong 01 ván bài như sau: Người về nhất thắng tiền ba người còn lại, người về nhì thua 100.000 đồng, người về thứ 3 thua 150.000 đồng, người về chót thua 200.000 đồng, người nào “cháy” thua 250.000 đồng, người nào “Ừ” thắng 03 người còn lại mỗi người 300.000 đồng, “Ừ tròn” thắng mỗi người 600.000 đồng, người nào có lá bài cá thắng mỗi người 50.000 đồng/01 lá bài, “Tứ quý” thắng mỗi người 300.000 đồng, “Tứ quý cá” thắng mỗi người 700.000 đồng, người nào bị ăn lá bài thứ nhất thua 50.000 đồng, người nào bị ăn lá bài thứ hai thua 100.000 đồng, người nào bị ăn lá bài chót hạ thua 200.000 đồng, đánh đậu “Chón”, mỗi “Chón” người chơi bỏ ra 3.000.000 đồng. Các con bạc ngồi tại bộ bàn ghế gỗ bên trong căn phòng bếp, ở giữa trải 01 cái chăn màu đỏ và dùng 02 bộ bài Tây (T5 lơ khơ) loại 52 lá, chưa qua sử dụng để làm công cụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc: V mang theo số tiền 3.000.000 đồng, H2 mang theo số tiền 3.850.000 đồng, Lưu mang theo số tiền 7.150.000 đồng, M mang theo số tiền 3.000.000 đồng. Các con bạc sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. “Chón” thứ nhất, V, L, H2, M bỏ ra mỗi người 3.000.000 đồng để đánh bạc và lấy ra 100.000 đồng từ tiền đậu “Chón” để góp tiền xâu mua đồ ăn, nước uống sử dụng chung. Sau khi thống nhất xong, các con bạc bắt đầu đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi V, H2, L, M đang đánh bạc “Chón” thứ nhất thì Lê Chí T3 đến và ngồi ngoài xem. Đến khoảng

16 giờ cùng ngày, V thua “Chón” thứ nhất. “Chón” thứ hai, do V và H2 không đủ tiền đầu “Chón” nên T3 cho V mượn số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời T3 mượn 1.000.000 đồng của M trả nợ cho H2 để tiếp tục đánh bạc. “Chón” thứ hai, H2, L, M bỏ đủ mỗi người số tiền 3.000.000 đồng còn V bỏ số tiền 2.000.000 đồng, các con bạc lấy 100.000 đồng tiền đầu “Chón” để góp tiền xâu. Quá trình đánh bạc “Chón” thứ hai, do M đi vệ sinh nên T3 thay vào đánh bạc giúp M một ván. Khi M đi vệ sinh xong thì quay lại tiếp tục đánh bạc cùng với V, H2, L, còn T3 ngồi ngoài xem đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi V, H2, L, M đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ trên sòng bạc tổng số tiền 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Trong đó: Tại tụ của V số tiền 400.000 đồng, tụ của H2 số tiền 3.300.000 đồng, tụ của L số tiền 4.700.000 đồng, tụ của M số tiền 2.200.000 đồng, 800.000 đồng tiền xâu và các công cụ phục vụ hành vi đánh bạc, tạm giữ trên người các con bạc số tiền đánh bạc còn lại gồm: tạm giữ của H2 số tiền 650.000 đồng, tạm giữ của L số tiền 6.950.000 đồng.

Hình thức đánh bài Phỏm như sau:

Những người tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài Tây loại 52 lá để chơi đánh P, còn 01 bộ bài sẽ dùng để bốc lá bài cá. Người nào chia bài sẽ chia cho mình 10 lá bài và chia cho ba người còn lại 09 lá bài, còn lại 15 lá bài sẽ úp ở giữa chiếu bạc để bốc theo lượt. Người đối diện người chia bài sẽ dùng một bộ bài còn lại để bốc ngẫu nhiên một lá bài dùng làm lá bài cá của ván bạc đó. Người có 10 lá bài sẽ được đánh trước ra một lá bài, người theo lượt tiếp theo nếu không ăn được lá bài của người trước đó đánh ra thì sẽ bốc 01 lá bài úp ở giữa chiếu bạc và sau đó sẽ đánh ra một lá bài. Cứ như thế cho đến khi bốc hết bài úp giữa chiếu bạc, thì sẽ đếm điểm của từng người để tính thắng thua. Các kết quả trong hình thức đánh bài phỏm gồm có: ù, nhất, nhì, ba, chót, cháy, chót hạ, cá, đánh ra lá bài bị người kế tiếp ăn. Khi kết thúc ván bài thì tính điểm trên các lá bài để phân chia xác định thắng thua và người ít điểm nhất thì thắng tiền của 03 người còn lại. Cách tính điểm như sau: Quân A là 01 điểm, các quân bài đánh số từ 2 đến 10 có số điểm tương ứng với số trên quân bài, quân J, Q, K có số điểm lần lượt là 11, 12, 13 điểm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tạm giữ các vật chứng gồm:

02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá, đã qua sử dụng, 01 cái chặn màu đỏ, 01 cái bàn bằng gỗ, 02 cái ghế bằng gỗ, số tiền 19.000.000 đồng tạm giữ tại sòng bạc và trên người các con bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phần diện tích $(2,4 \times 1,8) \text{ m}^2 = 4,32 \text{ m}^2$ thuộc căn phòng bếp của căn nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015, có kết cấu như sau: Móng cột bê tông cốt thép, móng

tường xây đá hộc, hệ khung bê tông cốt thép đá (1x2) mác 200 chịu lực, tường xây gạch, nền lát gạch ceramic 600 x 600, mái tôn, cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, sơn tường, bả ma tít, sơn nước, thời điểm định giá ngày 20 tháng 3 năm 2024, trị giá **15.011.000** đồng (*Mười lăm triệu không trăm mười một nghìn đồng*).

Cáo trạng số 157/CT-VKSTP-BMT ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đình V từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hải L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Tạ Đình T4 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 cái bàn bằng gỗ và 02 ghế bằng gỗ.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài T5 lơ khơ loại 52 lá và 01 (*Một*) chăn màu đỏ,

đã qua sử dụng của bị cáo Tạ Đình V.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 7.505.500 đồng của bị cáo Tạ Đình V.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, hám lợi bất chính nên vào ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại phòng bếp căn nhà của Tạ Đình V ở địa chỉ số A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Tạ Đình V, Nguyễn Hoàng H2, Trịnh Hải L, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3, đã có hành vi cùng nhau đánh bạc hình thức chơi bài Phỏm thắng thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*), thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà

còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được rằng mọi hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 đều có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tạ Đình V có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ; được Đảng ủy phường T tặng giấy khen là đảng viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, ghi nhận Tấm lòng vàng vì đã tặng quà cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có bố vợ là Liệt sĩ. Bị cáo Trịnh Hải L có thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba và có bố ruột là người có công với cách mạng. Bị cáo Nguyễn Văn M có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ và được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Lê Chí T3 được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Văn M và Lê Chí T3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Xét tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân hóa từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Cụ thể:

Đối với bị cáo Tạ Đình V, tham gia với vai trò tích cực nhất. Bị cáo là người chuẩn bị công cụ phục vụ hành vi đánh bạc gồm có mua 02 bộ bài tây, thuốc lá, nước uống và sử dụng phòng bếp thuộc căn nhà do mình sở hữu để đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.000.000 đồng. Do đó bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H2 tham gia đánh bạc với số tiền 4.850.000 đồng, bị cáo Trịnh Hải L tham gia đánh bạc với số tiền 7.150.000 đồng. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L cao hơn bị cáo H2. Tuy nhiên bị cáo L có thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba và có bố ruột là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H2 và bị cáo L bằng nhau và thấp hơn bị cáo V là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn M tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Lê Chí T3 tham gia trong vụ án với vai trò giúp bị cáo M đánh bạc 01 ván và cho bị cáo V mượn số tiền 2.000.000 đồng, trả cho bị cáo H2 số tiền 1.000.000 đồng để các bị cáo sử dụng đánh bạc. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo M phải thấp hơn các bị cáo H2 và L và cao hơn bị cáo T3 là phù hợp. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T3 thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho các bị cáo

được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Số tiền 19.000.000 đồng tạm giữ trong quá trình bắt quả tang, là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: 02 bộ bài T5 lơ khơ loại 52 lá và 01 chăn màu đỏ của bị cáo Tạ Đình V. Quá trình điều tra xác định là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 cái bàn bằng gỗ và 02 ghế bằng gỗ tạm giữ trong quá trình bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Tạ Đình T4 (là anh ruột của bị cáo Tạ Đình V). Ông T4 gửi nhờ bộ bàn ghế trên tại nhà của bị cáo V, việc bị cáo V sử dụng bộ bàn ghế trên để làm công cụ phục vụ hành vi đánh bạc thì ông T4 không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông T4 và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bộ bàn ghế trên cho ông T4 là chủ sở hữu hợp pháp, nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với: Phần diện tích $(2,4 \times 1,8) \text{ m}^2 = 4,32 \text{ m}^2$ thuộc phòng bếp của căn nhà ở địa chỉ số A G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, căn nhà trên là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Tạ Đình V và vợ là bà Nguyễn Thị H. Việc bị cáo V sử dụng phòng bếp của căn nhà trên làm địa điểm đánh bạc thì bà H không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với bà H và truy thu số tiền 7.505.500 đồng của bị cáo Tạ Đình V là $\frac{1}{2}$ giá trị phần diện tích thuộc căn phòng nơi các bị cáo đánh bạc để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3 phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đình V **12 (Mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hải L **10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **09 (Chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí T3 **07 (Bảy) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H2 **10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Đình V, Lê Chí T3 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trịnh Hải L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Tạ Đình T4 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 (Một) cái bàn bằng gỗ và 02 (Hai) ghế bằng gỗ.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài T5 lơ khơ loại 52 lá và 01 (Một) chặn

màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo Tạ Đình V.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*), là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 7.505.500 đồng (*Bảy triệu năm trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng*) của bị cáo Tạ Đình V.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Tạ Đình V, Trịnh Hải L, Nguyễn Hoàng H2, Nguyễn Văn M, Lê Chí T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Ủy ban kiểm tra Thành ủy B;
- Đảng bộ phường T, TP.B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T, TP. B;
- UBND phường T1, TP. B;
- UBND phường T2, TP. B;
- UBND phường T3, TP. B;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My

